| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 71/2011/TT-BTC | *Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2011* |

# THÔNG TƯ

## Hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 năm 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng như sau:

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Thông tư này hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thuộc:

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị dự toán, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là Ủy ban nhân dân các cấp); Văn phòng Hội đồng nhân dân các cấp; Văn phòng Ủy ban nhân dân; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp các cấp và các đơn vị dự toán trực thuộc.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối và trong các lĩnh vực khác.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Các tập thể, cá nhân thuộc Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì Bộ, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương đó có trách nhiệm trích trong Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình để chi thưởng và hạch toán chi thành mục riêng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch.

**Điều 3. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị dự toán trực thuộc:

a) Nguồn hình thành:

- Nguồn ngân sách nhà nước;

- Nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng;

- Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

b) Mức trích:

- Hàng năm, căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao; căn cứ vào tổng quỹ tiền lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm của số lao động hợp đồng trả lương theo thang bảng lương do Nhà nước quy định (không bao gồm quỹ tiền lương, tiền công của đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động); căn cứ vào nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng; nguồn thu hợp pháp khác; kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến tổng mức chi khen thưởng năm hiện hành; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước thực hiện trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng từ ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng Quỹ tiền lương chức vụ,

ngạch, bậc hoặc cấp hàm của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm nêu trên.

- Căn cứ vào tổng mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng; căn cứ nhu cầu chi thi đua, khen thưởng của cơ quan mình và các đơn vị dự toán trực thuộc; Thủ trưởng cơ quan cấp trên quyết định mức Quỹ thi đua, khen thưởng cho cấp mình và các đơn vị dự toán trực thuộc cho phù hợp.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

a) Nguồn hình thành:

- Nguồn ngân sách nhà nước;

- Nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng;

- Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

b) Mức trích:

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được giao và mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; trên cơ sở nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng; nguồn thu hợp pháp khác; kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến tổng mức chi khen thưởng năm hiện hành; Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định tỷ lệ trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách hàng năm. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và mức trích tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa.

- Căn cứ tình hình thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến năm kế hoạch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị dự toán trực thuộc.

- Trong quyết định giao dự toán của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp cho các đơn vị dự toán trực thuộc phải ghi chú rõ mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc các cấp và tổ chức chính trị - xã hội:

a) Nguồn hình thành:

- Nguồn ngân sách nhà nước;

- Nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng;

- Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

b) Mức trích:

Hàng năm, căn cứ tính chất hoạt động đặc thù; căn cứ dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao; trên cơ sở nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng; nguồn thu hợp pháp khác; căn cứ kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến tổng mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng năm hiện hành; các tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội dự kiến số trích Quỹ thi đua, khen thưởng và tổng hợp cùng với bản dự kiến phân bổ dự toán gửi cơ quan tài chính thẩm định để thống nhất mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong năm.

Căn cứ vào mức kinh phí bố trí lập Quỹ thi đua, khen thưởng, các tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội phân bổ Quỹ thi đua, khen thưởng cho cấp mình quản lý và cho các đơn vị dự toán trực thuộc cho phù hợp.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là các hội) tự quyết định mức trích quỹ thi đua khen thưởng căn cứ khả năng tài chính của tổ chức mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài, từ các nguồn thu hợp pháp khác.

Riêng đối với các hội đặc thù theo Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù; mức trích tối đa để chi khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước không quá 20% tổng Quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc của số biên chế được giao.

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có);

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập từ nguồn dự toán chi ngân sách nhà nước do cơ quan chủ quản cấp trên giao; từ phần chênh

lệch thu lớn hơn chi và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

6. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối và trong các lĩnh vực khác:

a) Đối với các hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối và trong các lĩnh vực khác, việc trích Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Hợp tác xã và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, cụ thể:

- Quỹ thi đua, khen thưởng do Điều lệ Hợp tác xã và Đại hội xã viên quy định phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã; tỷ lệ cụ thể trích lập các quỹ do Đại hội xã viên quyết định;

- Nguồn trích lập: theo quy định tại khoản 7 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

- Mục đích, phương thức quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của hợp tác xã do Điều lệ hợp tác xã quy định.

b) Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu: Việc trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

c) Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (trừ các doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản này): Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế và từ quỹ lương. Mức trích lập do Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị/Ban Giám đốc của doanh nghiệp quyết định phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của doanh nghiệp.

**Điều 4. Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng**

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng:

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huân chương, huy chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen, hộp đựng huân, huy chương, kỷ niệm chương, huy hiệu.

Đối với kinh phí để in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huân chương, huy chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen,

giấy khen, hộp đựng huân, huy chương, kỷ niệm chương, huy hiệu thuộc các hình thức khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước quyết định khen thưởng được chi từ dự toán ngân sách của Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, tổ chức, Bộ, ngành, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua.

2. Mức chi:

a) Mức chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

b) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huân chương, huy chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen, hộp đựng huân, huy chương, kỷ niệm chương, huy hiệu theo hợp đồng với đơn vị sản xuất;

c) Chi cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng; chi tổ chức các hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng, các cuộc họp của hội đồng thi đua thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi thi đua, khen thưởng**

1. Việc lập dự toán, cấp phát, quản lý và quyết toán kinh phí chi thi đua khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Khi rút dự toán ngân sách để trích Quỹ thi đua, khen thưởng theo mức trích quy định tại Điều 3 Thông tư này, các cơ quan, đơn vị hạch toán vào tiểu mục 7764 (chi lập quỹ khen thưởng theo chế độ quy định), mục 7750 (chi khác).

3. Việc trích từ dự toán ngân sách để lập Quỹ thi đua, khen thưởng năm nào được quyết toán vào niên độ ngân sách năm đó.

4. Cuối năm Quỹ thi đua, khen thưởng còn dư không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

5. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện báo cáo quyết toán tình hình sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng và tổng hợp trong báo cáo quyết toán năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 7 năm 2011 và thay thế Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Ngoài Quỹ thi đua, khen thưởng được trích theo hướng dẫn tại Thông tư này; các chế độ khen thưởng khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Minh**